

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 08/12/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		08/12		09/12				10/12		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	235	31	-228	-77	202	103	-196	-102	150
	Cửa Ông	229	33	-209	-87	204	93	-171	-114	155
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	218	28	-180	-89	201	75	-143	-122	159
	Bạch Long Vĩ	211	2	-181	-57	197	59	-152	-89	157
Thái Bình	Thái Thụy	211	23	-168	-89	196	67	-130	-120	156
Nam Định	Hải Hậu	196	23	-145	-85	188	56	-107	-118	151
Ninh Bình	Kim Sơn	193	22	-137	-87	185	52	-98	-119	150
Thanh Hóa	Quảng Xương	186	23	-124	-88	180	50	-86	-119	144
Nghệ An	Diễn Châu	167	29	-101	-79	164	50	-67	-110	128
	Hòn Ngư	161	30	-98	-73	161	50	-64	-106	125
Hà Tĩnh	Thạch Hà	141	38	-86	-63	146	54	-54	-97	112
Quảng Bình	Quảng Trạch	86	40	-71	-40	89	45	-40	-67	76
	Quảng Ninh	55	33	-52	-19	62	34	-26	-46	54
Quảng Trị	Gio Linh	25	24	-31	3	38	21	-13	-22	34
	Cồn Cỏ	26	16	-39	7	40	16	-19	-18	39
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-5	14	-13	24	10	8	-2	4	11
	Phú Lộc	-32	6	4	40	-16	-3	10	25	-8
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-50	-1	15	51	-34	-11	18	41	-21
	Hoàng Sa	-76	-35	16	76	-59	-43	7	69	-39
Quảng Nam	Tam Kỳ	-70	-9	30	68	-52	-21	25	60	-34
	Cù Lao Chàm	-66	-10	24	61	-48	-20	21	53	-31
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-80	-18	30	81	-58	-31	22	70	-37
	Lý Sơn	-79	-21	27	76	-60	-33	19	68	-38
Bình Định	Phú Mỹ	-79	-20	26	85	-58	-32	19	75	-38
	Quy Nhơn	-98	-28	24	84	-60	-37	13	71	-38
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-85	-32	18	81	-63	-42	11	70	-37
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-80	-30	28	92	-56	-40	20	76	-32
	Trường Sa	-77	-44	33	88	-51	-56	24	78	-26
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-85	-34	28	91	-59	-48	23	77	-31
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-58	-75	79	80	-13	-97	80	62	22
	Phú Quý	-78	-43	43	91	-49	-58	37	78	-22
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	40	-200	157	34	84	-194	141	38	91
	Côn Đảo	56	-203	135	49	89	-196	111	47	98
TPHCM	Cần Giờ	56	-213	165	21	99	-201	149	28	102
Tiền Giang	Gò Công Tây	61	-219	170	15	108	-207	156	21	109
Bến Tre	Ba Tri	67	-225	173	14	114	-206	163	21	115
Trà Vinh	Duyên Hải	78	-238	176	20	117	-218	157	30	119
Sóc Trăng	Tân Phú	101	-243	164	19	127	-216	138	33	125
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	121	-233	122	39	131	-191	88	60	119
Cà Mau	Năm Căn	109	-182	60	63	111	-145	31	75	103
	Trần Văn Thời	74	-67	11	22	68	-68	14	23	88
Kiên Giang	Rạch Giá	54	-9	-6	-16	46	-23	10	-15	64
	Phú Quốc	51	26	-21	-12	29	17	-10	-2	43
	Thổ Chu	43	23	-7	2	23	13	1	12	41

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.0	Đông	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.9 - 2.7	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.3 - 3.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	3.1 - 3.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 3.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.3 - 2.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.5 - 3.8	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.2 - 2.8	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.8 - 4.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.9 - 3.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.6 - 3.1	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

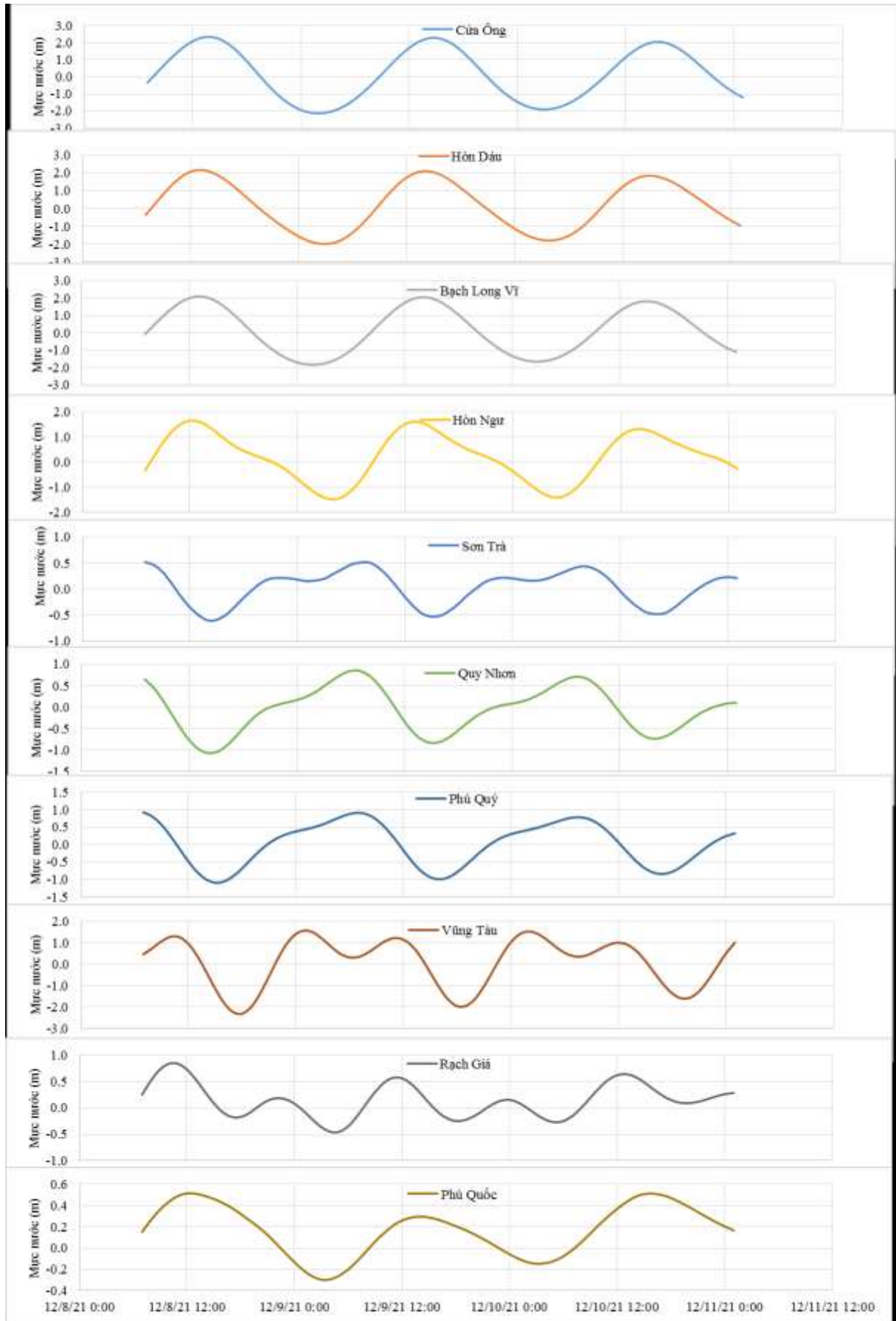
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 09/12/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

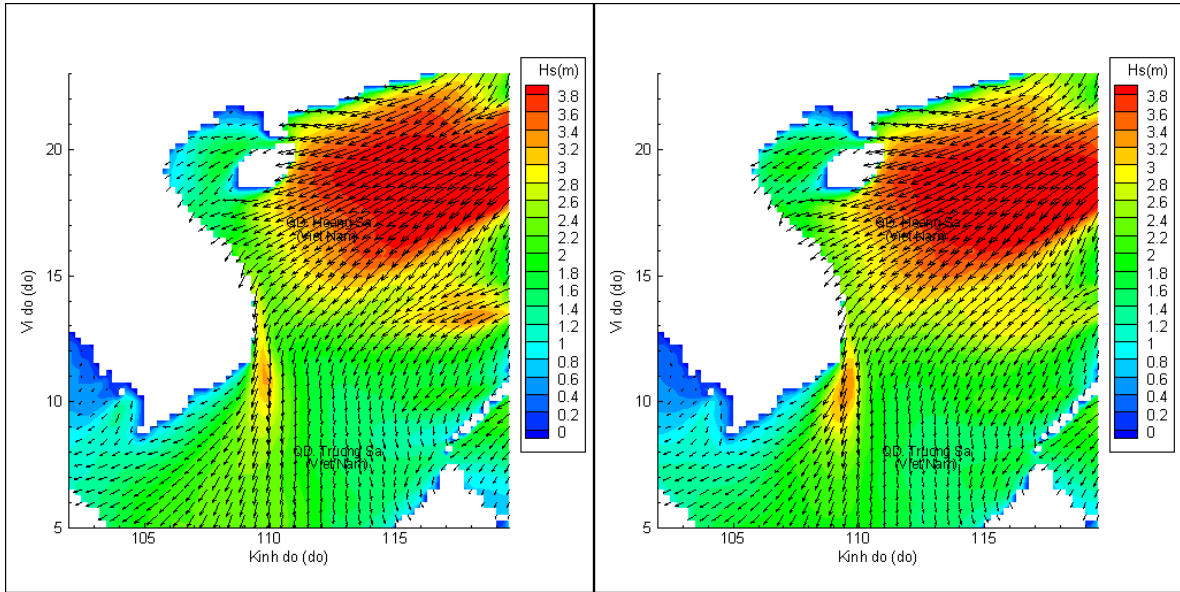
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

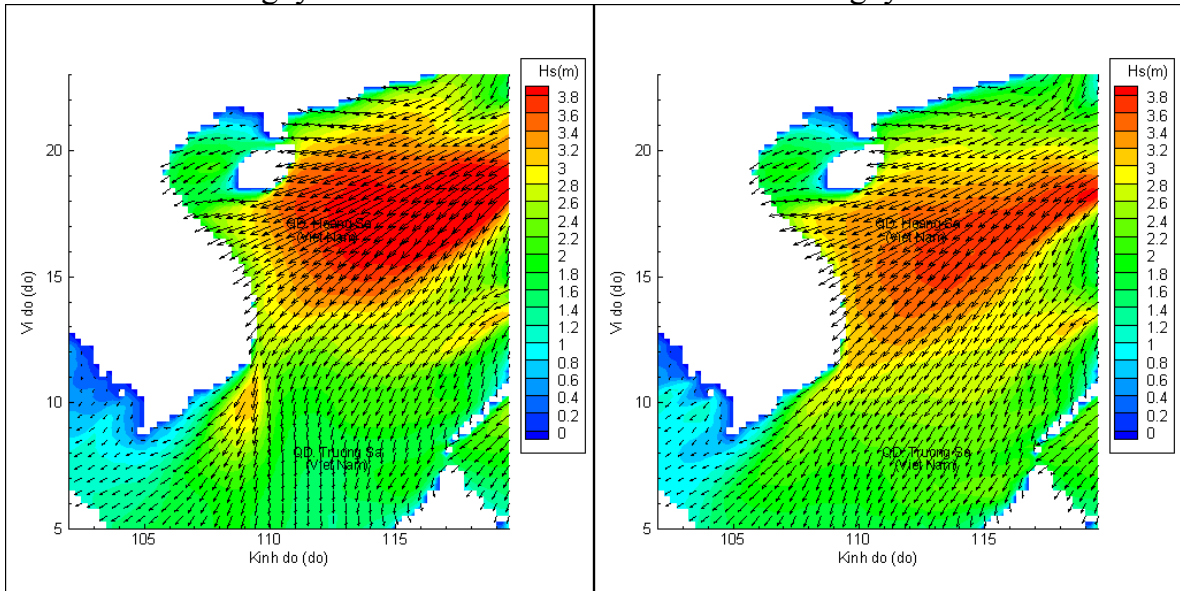


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



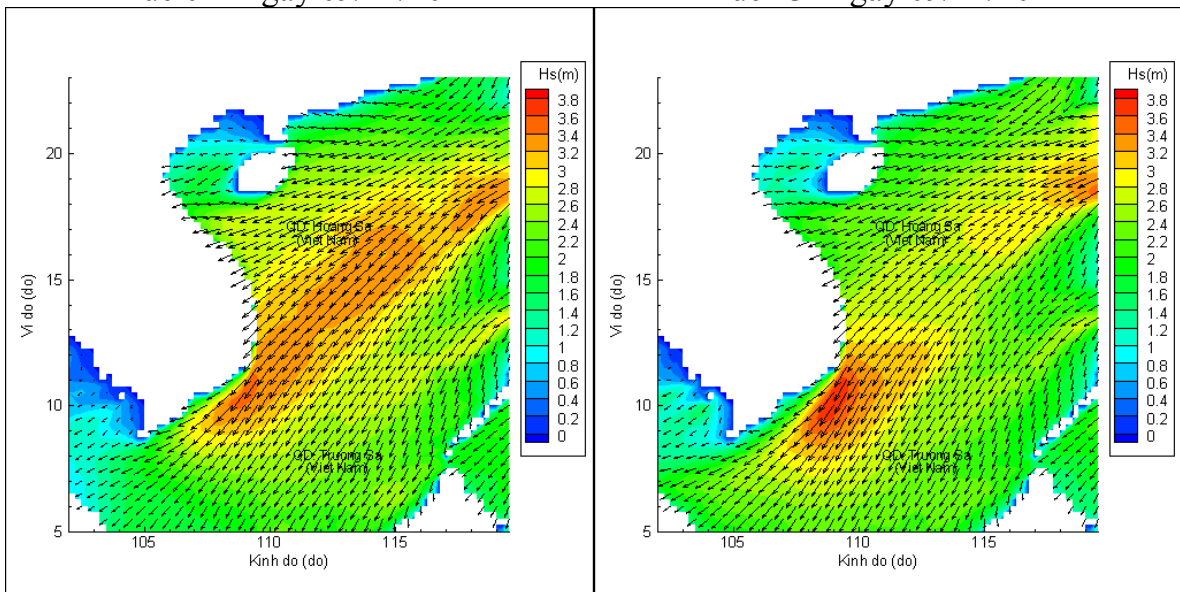
Lúc 13h ngày 08/12/2021

Lúc 19h ngày 08/12/2021



Lúc 01h ngày 09/12/2021

Lúc 13h ngày 09/12/2021



Lúc 01h ngày 10/12/2021

Lúc 13h ngày 10/12/2021